

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.35	0.9
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.25	-4.5
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.65	0.0
USD/VND	25,257	-0.4
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.4	0.4
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.2	0.4

Ngày 6/2, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.425 VND/USD, tăng 33 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.204 – 25.646 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,860.70	-0.4	8.1	40.6	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	71.49	0.6	-2.8	-2.5	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	74.99	0.5	-1.7	-4.6	
Thép (USD/tấn)	478.6	0.0	2.9	-14.0	
Thịt heo (USD/kg)	2.1	-1.5	-6.2	0.3	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-100.0	-100.0	

Giá xăng RON95 giảm xuống dưới 21.000 đồng/lít, trong khi xăng E5 tăng nhẹ. Dầu diesel, dầu hỏa và dầu mazut cũng giảm giá. Giá xăng dầu giảm chủ yếu do sự tăng trưởng dự trữ dầu thô của Mỹ và ảnh hưởng của tình hình chính trị quốc tế trong kỳ điều hành từ 1/2 đến 5/2.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	44,873	0.7
NASDAQ	21,658	0.4
S&P500	8,721	1.1
FTSE 100	21,783	0.9
Nikkei 225	39,067	0.6
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,843	1.3
KOSPI Index	2,537	1.1

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam trong tháng 1/2025 tăng 0,98% so với tháng trước, chủ yếu do tăng giá vận chuyển, thực phẩm và dịch vụ y tế. Chi phí y tế tăng mạnh vì quy định mới, trong khi chi phí vận chuyển tăng do nhu cầu đi lại dịp Tết Nguyên Đán. CPI tăng 3,63% so với cùng kỳ năm ngoái, và lạm phát cơ bản tăng 3,07%.

Chính phủ Việt Nam đã đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng GDP cho năm 2025 đạt ít nhất 8% và mức tăng CPI từ 4,5-5%. Đề xuất này nằm trong chiến lược thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và củng cố nền tảng cho kế hoạch phát triển kinh tế 2021-2025. Các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp được kỳ vọng sẽ có sự tăng trưởng đáng kể để đạt mục tiêu này. Quyết định cuối cùng sẽ được thông qua tại kỳ họp Quốc hội vào tháng 2/2025.

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.6	-0.3%	30.8	4.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.7	-0.5%	24.4	3.0
Năng lượng	2.7	-0.4%	56.4	1.4
Tài chính	45.4	0.5%	11.4	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	1.6%	22.1	2.7
Công nghiệp	9.1	0.0%	26.6	3.1
Công nghệ thông tin	4.5	0.1%	29.3	6.9
Vật liệu xây dựng	8.4	-0.3%	21.0	2.1
Bất động sản	12.3	-0.1%	33.8	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.5	-0.1%	18.3	2.2

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

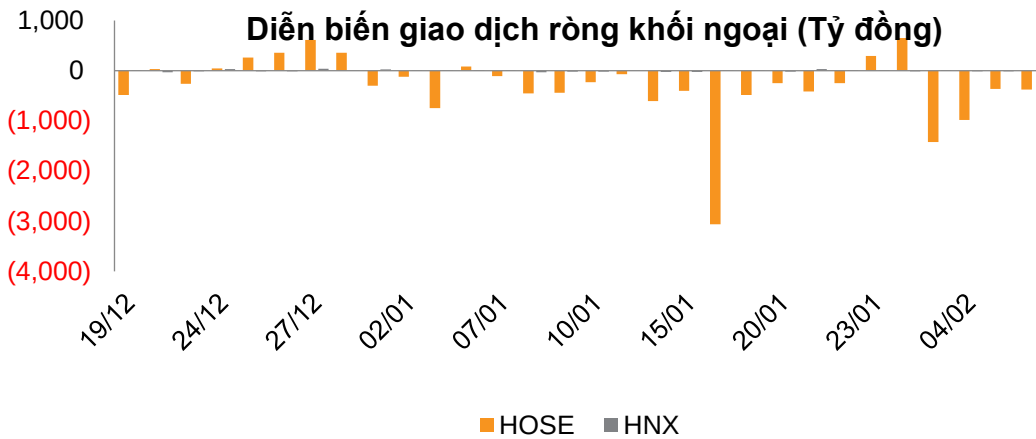
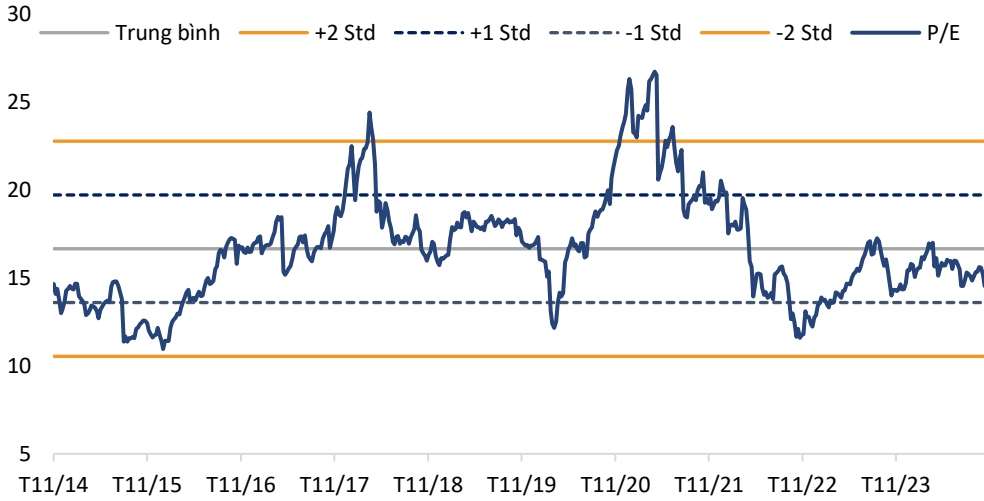
Tuy chỉ số tăng điểm nhẹ nhưng độ rộng thị trường lại đang nghiêng về sắc đỏ. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.271,48 điểm (+1,87 điểm ~ 0,15%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 206/233.

Thị trường xuất hiện phiên xanh vỏ đỏ lòng với tỷ lệ mã đỏ nhiều hơn mã xanh, cho thấy áp lực chốt lời ngắn hạn xuất hiện khi chỉ số sắp tiệm cận vùng kháng cự mạnh quanh 1280, thanh khoản thị trường vẫn cao hơn trung bình 20 phiên. Xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được bảo toàn, tuy nhiên, rủi ro điều chỉnh gia tăng khi chỉ số tiếp cận vùng cản quan trọng, nhà đầu tư nên hạn chế FOMO và tránh mua đuổi ở vùng giá cao. Xu hướng chính vẫn là đi ngang, do đó, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng tiền mặt và cổ phiếu ở mức hợp lý. Ngưỡng kháng cự/hỗ trợ lần lượt là 1280/1250 điểm.

Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,9x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Khối ngoại bán ròng 351 tỷ đồng tập trung vào VHM (-73,7 tỷ), FRT (-59,5 tỷ), MWG (-41,1 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào CTG (62 tỷ), PC1 (46 tỷ).